TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 43 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/6 /2023
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Hội thẩm nhân dân:
[1]. ông Phạm Thành Đô;
[2]. bà Đỗ Thị Ngoãn;
Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 259/ TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41 /2023/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Hứa Thị S; sinh năm 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 3, xã M , huyện B, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Đặng Văn L; sinh năm 1960 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 3 , xã M , huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hứa Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đặng Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Lập có hành vi bạo lực gia đình nhiều năm, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng đến năm 2016 thì sống ly thân cho đến nay, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Các con đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ : Không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Đặng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản và vay nợ: Đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, anh xin Tòa giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Hứa Thị S xin ly hôn với anh Đặng Văn L, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Hứa Thị S và anh Đặng Văn L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1986 đây là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Hứa Thị S và anh Đặng Văn L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài, các bên đều thừa nhận, không mang lại hạnh phúc gia đình, anh Lập đồng ý ly hôn, như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hứa Thị S ly hôn với anh Đặng Văn L.

[4] Về con chung: Các con đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]Về nợ : Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5]Về án phí: chị Hứa Thị S nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Hứa Thị S được ly hôn với anh Đặng Văn L.

[2] Về con chung: Các con đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]Về nợ : Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hứa Thị S nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000787 ngày 29/11/2022 (đã nộp xong).

Nguyên đơn , Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.